

Số: 33 /KH-BCĐ

Nga Sơn, ngày 11 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 375 và Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT (giai đoạn 2008 - 2018)

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-BCĐ ngày 08/3/2018 của Ban chỉ đạo 138 tỉnh Thanh Hoá về việc “Tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 375 và Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh về xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự giai đoạn 2008-2018”. Ban chỉ đạo 138 huyện Nga Sơn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cơ bản sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá khách quan, toàn diện công tác triển khai, thực hiện Đề án 375 và Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh trên địa bàn toàn huyện giai đoạn 2008 - 2018; tình hình, kết quả đạt được, những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm, từ đó đề xuất giải pháp, sửa đổi, bổ sung đề án để phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

2. Gắn nội dung tổng kết Đề án 375 và Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh với việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 09/CT-TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị 09/CT-TU ngày 30/12/2011 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới” và Thông tư 23/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an “Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

3. Công tác tổng kết phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả. Ban chỉ đạo 138 huyện và BCĐ ANTT xã, thị trấn có trách nhiệm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền chỉ đạo toàn diện quá trình tổ chức tổng kết đảm bảo đạt yêu cầu và tiến độ thời gian đề ra.

II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH

1. Nội dung tổng kết

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền và Ban chỉ đạo 138 huyện và cấp uỷ, chính quyền các địa phương; việc thành lập, kiện toàn và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo ANTT xã, thị trấn, tổ bảo vệ ANTT thôn, tiểu khu, nội dung hoạt động của tổ ANXH ở khu dân cư theo Quyết định 378/QĐ-UBND ngày 14/02/2008 của UBND tỉnh tại địa bàn các xã, thị trấn từ năm 2008 đến nay.

- Tập hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Đề án 375, Chỉ thị số 10 và ý nghĩa, hiệu quả thực tiễn của việc xây dựng “Khu dân cư an toàn về ANTT” đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và công tác đảm bảo ANTT tại cơ sở; những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, hạn chế và bất cập trong quá trình thực hiện Đề án. Từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế những nội dung trong Đề án cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

- Đánh giá kết quả thực hiện Đề án gắn với thực hiện Chỉ thị 09/CT-TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị 09/CT-TU ngày 30/12/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh hoá; Thông tư 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an “Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” và tiêu chí số 19.2 về đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình, điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả thiết thực để biểu dương, khen thưởng và triển khai nhân rộng.

2. Hình thức, biện pháp và thời gian tổ chức tổng kết.

- **Hình thức:** Tổ chức hội nghị tổng kết ở cả 3 cấp: cấp huyện; cấp xã; cấp thôn, xóm, tiểu khu. Cụ thể

Sau khi tiếp thu kế hoạch của BCD 138 huyện, Ban chỉ đạo ANTT các xã, thị trấn phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tham mưu cho Cấp uỷ, chính quyền cùng cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổng kết tại địa phương đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả theo đúng tiến độ đề ra; chủ động chuẩn bị nội dung báo cáo tổng kết đảm bảo chất lượng (*theo đề cương gửi kèm Kế hoạch này*).

Tổ chức sinh hoạt các tổ ANXH, tổ bảo vệ ANTT, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, trường học và các thôn, xóm, Tiểu khu để cán bộ, Đảng viên, quần chúng nhân dân tham gia ý kiến đóng góp, đánh giá vào quá trình thực hiện Đề án và những vấn đề liên quan; đồng thời bình xét, đánh giá, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc phục vụ công tác biểu dương, khen thưởng.

- **Thời gian tổng kết:** Được tiến hành bắt đầu từ ngày ban hành kế hoạch này.

+ Hội nghị tổng kết ở cấp xã: Hoàn thành trước ngày **31/5/2018**; (*Chỉ được tổ chức hội nghị tổng kết cấp xã sau khi đã tổ chức họp Tổ ANXH và hội nghị tổng kết ở cấp thôn, xóm*).

+ Hội nghị tổng kết ở cấp huyện: Dự kiến tổ chức trước ngày **15/7/2018**.

3. Một số công tác trọng tâm cần tập trung chỉ đạo.

- Các đơn vị, địa phương gắn nội dung tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh với việc đánh giá đúng thực trạng công tác phân loại, bình xét, công nhận các khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà

trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” tại địa phương theo Thông tư 23/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an và đánh giá toàn diện chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn.

- Tập trung rà soát, củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức lực lượng nòng cốt làm nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở cơ sở, gồm: Ban chỉ đạo ANTT xã, thị trấn; Tiểu ban chỉ đạo ANTT thôn, xóm; Tổ bảo vệ ANTT thôn, xóm; Tổ ANXH ở khu dân cư; bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường để duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy hiệu quả, tác dụng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản về ANTT tại cơ sở để tiếp tục chỉ đạo thực hiện và triển khai nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời tiếp tục nghiên cứu, đề xuất xây dựng các mô hình tự quản về ANTT mới phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu thực tiễn ở từng đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, đăng ký làm nhiều việc tốt về ANTT.

- Lực lượng Công an các cấp chủ động làm tốt công tác nắm tình hình, phối hợp với các ngành, đoàn thể tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền địa phương các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức Hội nghị tổng kết đảm bảo yêu cầu đề ra; đồng thời tập trung triển khai các biện pháp để giải quyết tốt tình hình, vụ việc phức tạp, nổi cộm xảy ra, đảm bảo giữ ổn định ANTT ở cơ sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch của Ban chỉ đạo 138 huyện, Ban chỉ đạo ANTT các xã, thị trấn và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, điều kiện cần thiết để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức tổng kết đúng chương trình, kế hoạch đề ra.

- Tổ chức hội nghị ở các Tổ ANXH: Do Tổ trưởng Tổ ANXH chủ trì, các thành viên của tổ tham gia; mời đại diện BCD ANTT xã, thị trấn và đại diện tiểu Ban chỉ đạo cấp thôn, xóm, tiểu khu tham dự họp.

- Hội nghị tổng kết ở cấp thôn: Do Trưởng thôn, xóm chủ trì; thành phần tham gia hội nghị gồm: Chi ủy; Ban chỉ đạo thôn, xóm, tiểu khu; Tổ trưởng, tổ phó Tổ ANXH; mời Đảng ủy viên và thành viên BCD ANTT xã, thị trấn được phân công phụ trách địa bàn dự, chỉ đạo hội nghị.

- Hội nghị tổng kết ở cấp xã: Do đồng chí Trưởng Ban chỉ đạo ANTT chủ trì; thành viên Ban chỉ đạo 138 huyện dự hội nghị theo địa bàn được phân công phụ trách.

2. Công an huyện chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND huyện và các phòng, ban có liên quan tham mưu cho Ban chỉ đạo 138 huyện hướng dẫn,


kiểm tra, đôn đốc công tác tổng kết ở cơ sở; chuẩn bị nội dung, điều kiện và dự trù, đề xuất kinh phí để tổ chức Hội nghị tổng kết cấp huyện; tổng hợp, đề xuất sửa đổi những nội dung trong Đề án cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Phòng Văn hoá & Thông tin, Trung tâm văn hoá, Đài truyền thanh huyện phối hợp với Công an huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng kết quả thực hiện Đề án, các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10 và công tác phòng chống tội phạm, tự quản về ANTT trên địa bàn huyện, đồng thời tổ chức các hoạt động cổ động tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên.

4. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an huyện đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định để khích lệ, động viên phong trào, đồng thời tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên trên toàn huyện.

5. Đề nghị các đơn vị gửi lịch tổng kết và báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10 về Công an huyện (*Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo 138 huyện*) và thành viên BCD 138 huyện phụ trách địa bàn trước ngày tổ chức hội nghị tổng kết cấp xã **05** ngày để các cơ quan sắp xếp công việc dự chỉ đạo hội nghị; tình hình, kết quả công tác tổng kết và những khó khăn, vướng mắc, các BCD ANTT xã, thị trấn báo cáo Ban chỉ đạo 138 huyện (*qua Đội XDPT và PTX về ANTT Công an huyện*) trước ngày **10/6/2018** để theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định và phục vụ xây dựng báo cáo tổng kết của huyện.

Công tác tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018, Đề nghị các đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị nội dung, điều kiện tổ chức tổng kết đảm bảo chất lượng, thời gian, yêu cầu đề ra. Các thành viên Ban chỉ đạo 138 huyện căn cứ nhiệm vụ, địa bàn được phân công, chủ động chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện và trực tiếp dự chỉ đạo hội nghị tổng kết ở cơ sở.

Trưởng Ban chỉ đạo 138 huyện sẽ xem xét xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện không nghiêm túc kế hoạch. 

Nơi nhận:

- TT BCD 138 tỉnh;
- Phòng PV28- Công an tỉnh;
- TT Huyện uỷ, HĐND. UBND huyện;
- Thành viên BCD 138 huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Công an xã, thị trấn;
- Lưu: VP, XDPT./.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trần Ngọc Quyết

ĐỀ CƯƠNG

**Tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 375 và Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh
Dành cho BCD ANTT xã, thị trấn**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 33/KH-BCĐ ngày 13/2018 của BCD 138 huyện)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản tổ chức triển khai thực hiện ở cấp cơ sở (số liệu cả 10 năm):

1.1. Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền:

Đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng, ban hành bao nhiêu loại văn bản để tổ chức triển khai thực hiện Đề án, Chỉ thị trên địa bàn (Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn). Thống kê đầy đủ số lượng văn bản đã xây dựng và ban hành (nêu tên một số văn bản quan trọng, có tính chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất).

1.2. Lực lượng Công an trực tiếp xây dựng, ban hành bao nhiêu văn bản để tổ chức triển khai thực hiện Đề án, Chỉ thị trên địa bàn.

1.3. Công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Đề án của BCD ANTT: (Tham mưu triển khai những nội dung trọng tâm nào? Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Đề án, Chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của BCD 138 huyện ở địa phương như thế nào? Việc xây dựng, bổ sung nội dung quy chế hoạt động, cơ chế giám sát, phân công trách nhiệm của các thành viên BCD ANTT, kết quả xây dựng các mô hình tự quản về ANTT ở cơ sở và củng cố, kiện toàn tổ chức BCD ANTT, tổ bảo vệ ANTT, tổ ANXH).

2. Công tác tổ chức triển khai, quán triệt, tập huấn, tuyên truyền.

2.1. Công tác tổ chức triển khai, quán triệt:

- Số lượng và nội dung các hội nghị ở cấp xã.
- Số lượng và nội dung các hội nghị, buổi họp, sinh hoạt ở khu dân cư.
(Họp cốt cán thôn, họp dân toàn thôn, họp tổ ANXH...).

2.2. Công tác tổ chức tập huấn:

Ban chỉ đạo ANTT xã, thị trấn đã tổ chức tập huấn: Số lớp, lượt người, thành phần, nội dung.

2.3. Công tác tuyên truyền:

- Trên cơ sở tài liệu của BCD 138 tỉnh, huyện. BCD ANTT cấp xã đã chủ động in ấn thêm bao nhiêu tài liệu tuyên truyền để cấp phát đến người dân (Tài liệu phục vụ cho tổ chức đăng ký làm nhiều việc tốt về ANTT, tờ rơi, khẩu hiệu, băng zôn...).

- Kết quả tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn (Thời lượng, số lượng phát thanh).

- Các hình thức tuyên truyền khác như: Tổ chức thi tìm hiểu, thi sân khấu hóa, trực tiếp tuyên truyền tại các khu dân cư qua các cuộc họp...

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức BCD ANTT và các mô hình tự quản về ANTT ở khu dân cư.

1.1. Kết quả thành lập, củng cố, kiện toàn và hoạt động của BCD ANTT xã, thị trấn:

- Trong 10 năm qua, đã tiến hành củng cố, kiện toàn, bổ sung, thay thế bao nhiêu lượt thành viên BCD ANTT; Hiện nay đang duy trì hoạt động bao nhiêu thành viên BCD ANTT.

- Đánh giá về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BCD ANTT theo Quyết định 378/QĐ-UBND ngày 14/02/2008 của UBND tỉnh; hiệu quả hoạt động của BCD ANTT và tinh thần trách nhiệm của các thành viên BCD trong công tác tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền; công tác phối hợp của BCD ANTT với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn trong công tác đảm bảo ANTT.

- Công tác tổ chức, ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm, hình thức tổ chức giao ban, cơ chế giám sát hoạt động của BCD ANTT, tổ bảo vệ ANTT và các mô hình tự quản về ANTT ở địa bàn.

1.2. Kết quả thành lập, củng cố, kiện toàn và hoạt động của tổ bảo vệ ANTT:

- Thành lập bao nhiêu tổ bảo vệ ANTT, số lượng thành viên; trong 10 năm đã kiện toàn bao nhiêu tổ, thay thế, bổ sung bao nhiêu thành viên? Lý do thay thế, bổ sung (*Nêu những lý do cơ bản*).

- Việc thực hiện chế độ chính sách, kinh phí đảm bảo hoạt động của tổ bảo vệ ANTT; Số lượng, nội dung, hình thức tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng này? Phân tích số liệu về số thành viên đã được tập huấn, số chưa được tập huấn.

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm, công tác phối hợp của Thôn Đội trưởng kiêm tổ phó tổ bảo vệ ANTT theo Quyết định số 4191/2012/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác đảm bảo ANTT ở khu dân cư (*Số Thôn đội trưởng đã được bố trí, số chưa bố trí?*); Đánh giá quy chế phối hợp giữa Công an – Quân sự theo Nghị định 74 và Thông tư liên tịch số 100 giữa Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn.

- Đánh giá khái quát hiệu quả, tác dụng của tổ bảo vệ ANTT thôn đối với nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở khu dân cư? (*Có số liệu minh họa cụ thể về tham gia phát hiện, giải quyết dứt điểm ngay từ ban đầu bao nhiêu vụ, việc? chuyển Công an cấp xã, huyện bao nhiêu vụ, việc? Tham gia giải quyết bao nhiêu vụ, việc khác theo chỉ đạo của chính quyền cơ sở*).

1.3. Kết quả xây dựng và hoạt động của Tổ ANXH:

- Thành lập bao nhiêu tổ ANXH? Tổng số tổ trưởng, Tổ phó? Số thành viên (Hộ gia đình) tham gia, đạt tỷ lệ bao nhiêu % trên tổng số hộ gia đình trên địa bàn? (*Số liệu năm 2008*).

- Hiện nay có bao nhiêu tổ ANXH? Tổng số tổ trưởng, Tổ phó? Số hộ gia đình tham gia, đạt tỷ lệ bao nhiêu % trên tổng số hộ gia đình trên địa bàn? (*Số liệu năm 2018*).

- Trong 10 năm qua, đã điều chỉnh, thành lập thêm, sát nhập bao nhiêu tổ ANXH, bao nhiêu hộ gia đình tham gia thêm? Bổ sung, thay thế bao nhiêu tổ trưởng, tổ phó tổ ANXH?

- Đánh giá việc bố trí tổ ANXH theo địa bàn dân cư từ 10 hộ gia đình sống liền kề thành một tổ có phù hợp không? Hay bố trí tổ ANXH theo các tuyến đường, theo các ngõ ở thôn, xóm để phù hợp cho việc sinh hoạt, hoạt động...

- Đánh giá khái quát về nội dung hoạt động và vai trò, hiệu quả, tác dụng của Tổ ANXH trong việc tham gia đảm bảo ANTT và đảm bảo an sinh xã hội ở khu dân cư (*Hiệu quả tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải và giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, đảm bảo vệ sinh môi trường...?*)

2. Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT

2.1. Kết quả thực hiện phong trào toàn dân đăng ký, cam kết làm nhiều việc tốt về ANTT tại khu dân cư:

- Đánh giá khái quát việc tổ chức triển khai phong trào ở cơ sở? (*In ấn tài liệu tuyên truyền; hướng dẫn danh mục việc tốt về ANTT; cách thức tổ chức đăng ký làm nhiều việc tốt trong nhân dân*).

- Kết quả cụ thể về phát động phong trào (*Bao nhiêu lượt Tổ ANXH, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường, cá nhân và hộ gia đình đăng ký, cam kết làm nhiều việc tốt về ANTT; trong đó có bao nhiêu người vi phạm pháp luật thuộc diện quản lý, giáo dục tại xã, thị trấn và người có biểu hiện vi phạm khác về TTATXH cam kết sửa chữa lỗi lầm, không vi phạm pháp luật?*). Đánh giá khái quát về nội dung, hình thức đăng ký làm nhiều việc tốt về ANTT?

- Kết quả công tác giám sát làm nhiều việc tốt ở khu dân cư và cơ quan chủ quản? (*Tổ chức công tác giám sát của chính quyền, của tổ ANXH, trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường? hình thức, nội dung giám sát?*)

- Hiệu quả cụ thể thông qua phát động phong trào: Quần chúng đã phát hiện, cung cấp bao nhiêu nguồn tin về ANTT; vận động bao nhiêu đối tượng truy nã ra đầu thú; giáo dục, cảm hóa bao nhiêu người vi phạm pháp luật được công nhận tiến bộ đưa ra khỏi diện quản lý? Các biện pháp và cách làm mới, hiệu quả? (*Nêu một số điển hình*).

- Đánh giá chung về hiệu quả của việc phát động phong trào này đối với công tác đảm bảo ANTT ở địa bàn dân cư.

2.2. Kết quả xây dựng các mô hình quần chúng tự quản về ANTT ở khu dân cư:

- Số lượng, tên các mô hình tự quản về ANTT được xây dựng trên địa bàn trong 10 năm qua; Số mô hình hoạt động có hiệu quả, chất lượng, kinh phí hoạt động? số mô hình hoạt động không hiệu quả? (*Phân loại hàng năm: tốt, trung bình, yếu*). Số lượng thành viên tham gia từng mô hình? Bao nhiêu mô hình có quyết định thành lập? Bao nhiêu mô hình không có quyết định thành lập? Đơn vị quản lý, hướng dẫn mô hình? Tổng số khu dân cư (*Thôn, xóm*) hiện có mô hình tự quản? (*Tỷ lệ % so với tổng số khu dân cư trên địa bàn*).

- Nêu khái quát cách thức tổ chức xây dựng một số mô hình tiêu biểu? cơ quan chủ trì? Biện pháp duy trì và phát huy tác dụng của mô hình ở địa phương?

- Đánh giá nội dung hoạt động của từng mô hình, nhất là các mô hình tiêu biểu, có sức lan tỏa trong nhân dân? Công tác sơ kết, tổng kết, duy trì, nhân rộng mô hình trên địa bàn? (*Nêu số liệu về hoạt động của từng mô hình như: Sinh hoạt định kỳ, số thành viên tham gia, đóng góp những công việc cụ thể gì để đảm bảo ANTT ở cơ sở*).

2.3. Kết quả chỉ đạo, giải quyết những tình hình, vụ việc phức tạp, nổi cộm về ANTT tại cơ sở:

- BCD ANTT xã, thị trấn đã chỉ đạo giải quyết bao nhiêu vụ việc có liên quan đến ANTT; hòa giải bao nhiêu mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân?

- Trong 10 năm, lực lượng Công an xã, thị trấn đã phát hiện bao nhiêu vụ phạm pháp hình sự? trực tiếp giải quyết bao nhiêu vụ, xử lý bao nhiêu đối tượng? (Nêu một số vụ, việc điển hình, nổi cộm).

2.4. Kết quả phát hiện, tham mưu, đề xuất, giải quyết những tồn tại, yếu kém của hệ thống chính trị tại cơ sở:

- Công tác tham mưu, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở tập trung vào những nội dung trọng tâm nào? (Nắm tình hình, phát hiện vi phạm, yếu kém của cán bộ cơ sở, dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ: đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ; đề xuất thay thế, bổ xung, điều chuyển công tác; xác minh lý lịch nhân sự tham gia Đại hội Đảng các cấp, bầu cử HĐND các cấp trên địa bàn...?)

- Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở của các ngành, các cấp: Trong 10 năm qua đã mở bao nhiêu lớp hoặc cử bao nhiêu cán bộ đi đào tạo đại học tại chức, trung cấp ...cho cán bộ cấp xã (số lượng tham gia); bao nhiêu lớp bồi dưỡng cho cán bộ cấp xã; bao nhiêu lớp bồi dưỡng cho cán bộ cấp thôn; bao nhiêu lớp cho Công an xã (số lượng tham gia); huấn luyện bao nhiêu dân quân tự vệ? bao nhiêu quân dự bị động viên?

- Trong 10 năm qua, đã rà soát, thay thế, bổ xung bao nhiêu cán bộ thôn? Công an viên? Tổ phó, tổ viên Tổ bảo vệ ANTT? Củng cố, kiện toàn bao nhiêu Chi bộ thôn yếu kém, mất đoàn kết nội bộ? Tổ chức kết nạp bao nhiêu Đảng viên?

3. Kết quả bình xét và biểu dương khu dân cư an toàn về ANTT:

- Kết quả bình xét, phân loại khu dân cư an toàn về ANTT trong từng năm từ 2009 đến 2017? Kết quả đăng ký phân loại và công nhận khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT theo Thông tư số 23 của Bộ Công an từ năm 2014 - 2017, gắn với các tiêu chí phân loại khác như:

+ Phân loại xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, thôn, xóm văn hóa theo nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”?. Lồng ghép với việc công nhận danh hiệu “Làng văn hóa”, “Đơn vị văn hóa”, “Cơ quan văn hóa” và “Gia đình văn hóa” trên địa bàn?

+ Lồng ghép với phân loại, bình xét “Cụm cơ sở xã, thị trấn, vững mạnh, an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu” (do lực lượng Quân sự chủ trì?)

+ Phân loại xã, thị trấn không có tội phạm và tệ nạn xã hội (theo chỉ đạo của MTTQ) ?

+ Số năm đạt tiêu chí số 19.2 về “xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên” theo Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới ?

- Đánh giá ý nghĩa, tác dụng của việc bình xét, biểu dương các khu dân cư an toàn về ANTT đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT ở cơ sở? (Tinh lan tỏa, thu hút quần chúng, hiệu ứng cộng hưởng của mô hình trong cuộc sống).

4. Những chuyển biến về tình hình ANTT tại cơ sở:

- Đánh giá những chuyển biến rõ nét, tích cực về tình hình ANTT trên địa bàn sau 10 năm thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10: Tình hình an ninh trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm? tình hình hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác? Tình hình tai nạn giao thông, tai nạn cháy nổ và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân tại khu dân cư? việc giải quyết các mâu thuẫn trong nhân dân...

- Đánh giá về tính ổn định, bền vững của nền ANTT và thế trận an ninh nhân dân tại địa phương sau khi triển khai thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10, nhất là từ việc xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức nòng cốt làm công tác ANTT ở cơ sở?

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VỀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm nổi bật.

- Về nhận thức, quyết tâm chính trị; vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong triển khai thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10?

- Về vai trò nòng cốt, chủ công của lực lượng Công an trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền; hướng dẫn, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và vận động các tầng lớp nhân dân trong triển khai thực hiện Đề án, Chỉ thị ?

- Về tính lan tỏa, hiệu ứng tích cực của việc triển khai thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh với việc lồng ghép thực hiện Chỉ thị 30/CT-TW của Bộ Chính trị về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các phong trào thi đua, cuộc vận động khác tại địa bàn cơ sở như ("*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*"; "*Xây dựng xã phường không có tội phạm và tệ nạn xã hội*"; "*Xây dựng xã, phường không có tội phạm ma túy*"; *Chương trình mục tiêu quốc gia "Xây dựng nông thôn mới"*; *Thông tư số 23/TT-BCA của Bộ Công an...v.v*)

- Về ý nghĩa chiến lược của việc triển khai thực hiện Đề án 375, Chỉ thị số 10 đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, đảm bảo ANTT tại cơ sở và trên địa bàn toàn huyện (*nhất là trong giải quyết những vấn đề cơ bản, chiến lược và phòng ngừa, giải quyết các điểm nóng, những vấn đề phức tạp, nổi cộm?*).

2. Những tồn tại, hạn chế, bất cập

2.1. Về công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành của BCD 138 cấp huyện.

(*Có làm thường xuyên, nghiêm túc và sâu sắc không? Có đa dạng hóa, cụ thể hóa nội dung, hình thức triển khai ở cơ sở hay có cách làm, biện pháp sáng tạo, đột phá không?*).

2.2. Về công tác tham mưu của lực lượng Công an (*là cơ quan thường trực BCD 138 huyện đã làm tốt chưa, quyết liệt chưa?*).

2.3. Vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các thành viên BCD trong việc tham gia thực hiện Đề án (*những khó khăn, hạn chế?*). Công tác phối hợp của lực lượng Công an với các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội? (*Có xây dựng được quy chế phối hợp không? Có nội dung, hình thức phối hợp cụ thể, chuyên sâu về nội dung xây dựng Khu dân cư an toàn về ANTT không?*)

2.4. Về chất lượng, hiệu quả thực sự trong hoạt động của các tổ chức nòng cốt làm công tác ANTT ở cơ sở như tổ ANTT, tổ ANXH? (Đánh giá về trách nhiệm, trình độ, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ của các thành viên? Tính ổn định về nhân sự?)

2.5. Về tác dụng, hiệu quả, tính lan tỏa của Cuộc vận động “Vì bình yên cuộc sống, từng người, từng nhà, từng cơ quan, đơn vị hãy làm nhiều việc tốt về ANTT”? (Có triển khai nghiêm túc, có cơ chế đăng ký và giám sát làm việc tốt không, hay chỉ làm hình thức, đối phó, chỉ triển khai trên diện rộng đại trà hay chú ý cả diện đối tượng trọng điểm?).

2.6. Về thực chất hiệu quả hoạt động của các phong trào, mô hình tự quản về ANTT trong nhân dân tại cơ sở? (Có duy trì hoạt động thường xuyên không; Có mô hình, tổ chức và thành viên tham gia; có nội dung hoạt động cụ thể, thiết thực không? Đánh giá những đóng góp cụ thể tham gia đảm bảo ANTT ở cơ sở?)

3. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan? (Về cơ chế, chính sách, kinh phí, điều kiện đảm bảo; những khó khăn khách quan khác).

- Nguyên nhân chủ quan? (Về nhận thức; quyết tâm chính trị; trình độ, năng lực, trách nhiệm của cán bộ nòng cốt và lực lượng Công an ở cơ sở; Nội dung, hình thức, phương pháp triển khai thực hiện; Những khó khăn từ phía chủ quan khác).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ ĐỀ XUẤT

1. Một số bài học kinh nghiệm

- Bài học về công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai Đề án, Chỉ thị? (Triển khai đồng bộ, bài bản, nghiêm túc, sáng tạo, với quyết tâm chính trị cao, từ khâu nghiên cứu chọn vấn đề cơ bản, có ý nghĩa chiến lược, nền tảng để xây dựng thành chủ trương, đề án, chuẩn bị các văn bản, tài liệu; tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ sở; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt; phát động các phong trào, mô hình tự quản đến quy trình bình xét, phân loại, cách thức biểu dương các khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT ở cơ sở?)

- Bài học về phát huy vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ ANTT? Quá trình triển khai và bắt đầu từ nhân dân, từ cơ sở, “Lấy dân làm gốc”, hướng mạnh về cơ sở, vì lợi ích và quyền lợi chính đáng của nhân dân, đồng thời quan tâm giải quyết hài hòa, hợp lý các lợi ích (Phân tích làm rõ thêm từ thực tiễn ở cơ sở).

- Bài học về đổi mới tư duy trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT và từng bước xã hội hóa nhiệm vụ bảo vệ ANTT, tạo tính ổn định, bền vững lâu dài ngay từ cơ sở? (Thông qua việc hoàn thiện, củng cố các tổ chức làm nhiệm vụ ANTT và các mô hình tự quản ở cơ sở).

- Bài học về gắn kết nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội với nhiệm vụ bảo vệ ANTT, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, gắn kết việc triển khai thực hiện Đề án, Chỉ thị với các phong trào thi đua khác để tạo hiệu ứng cộng hưởng tích cực...

- Bài học kinh nghiệm và những vấn đề có tính kinh nghiệm khác từ thực tiễn chỉ đạo triển khai, thực hiện ở địa phương, cơ sở?

2. Kiến nghị, đề xuất:

- **Với chính phủ, Bộ Công an (nếu có):** Về bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý; quan tâm đầu tư kinh phí, đảm bảo các điều kiện khác thúc đẩy công tác dân vận nói chung, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT nói riêng? v.v.

- **Với Tỉnh ủy, HDND tỉnh, UBND tỉnh (nếu có):** Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo? Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù ở địa phương liên quan đến việc triển khai, thực hiện Đề án, Chỉ thị? Những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong Đề án 375, quyết định 378, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh cho phù hợp với thực tiễn ở cơ sở và phù hợp với quy định tại Thông tư số 23 của Bộ Công an? ...v.v.

- **Với Công an tỉnh, Công an huyện – Cơ quan Thường trực BCD 138 tỉnh, 138 huyện (Bắt buộc):** Về công tác kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật tại cơ sở; xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn và các lực lượng nòng cốt làm công tác ANTT ở cơ sở?...v.v.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NHỮNG NĂM TỚI

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Đề án, Chỉ thị ở địa phương và địa bàn cơ sở? (Chọn những nội dung, giải pháp chủ yếu, có tính đột phá nào? Xác định quyết tâm chính trị ra sao?)

2. Về công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để cán bộ và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án, Chỉ thị của UBND tỉnh; Thông tư số 23/TT-BCA của Bộ công an.

3. Về tập trung củng cố, kiện toàn, duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của BCD ANTT xã, thị trấn, tổ bảo vệ ANTT thôn, tổ ANXH ở khu dân cư? Dự kiến các giải pháp, cách làm mới có tính đột phá?

4. Tổ chức phát động phong trào “Vì bình yên cuộc sống, từng người, từng nhà, từng cơ quan, đơn vị hãy làm nhiều việc tốt về ANTT” theo nội dung hình thức đổi mới thế nào?

5. Về định hướng duy trì, nhân rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phong trào, mô hình tự quản hiện có về ANTT; nghiên cứu xây dựng mới các mô hình quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; quản lý, giáo dục người vi phạm pháp luật tại gia đình và cộng đồng dân cư?

6. Về việc lồng ghép phân loại Khu dân cư an toàn về ANTT (theo tiêu chí của BCD 138 tỉnh) với phân loại Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT (Theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 23/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an)? Định hướng đổi mới nội dung, hình thức biểu dương, khen thưởng?

7. Về phát huy vai trò nòng cốt, chủ công của lực lượng Công an trong công tác tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án, Chỉ thị và trực tiếp tổ chức công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác tại địa bàn cơ sở?

8. Về định hướng tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ở xã, thị trấn, thôn, xóm. / 1/14